

Mã đề: 01

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Đến cuối thế kỉ XIX, những nước nào ở Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp?

- A.** Xiêm, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a. **B.** Phi-líp-pin, Mi-an-ma, Lào.
C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. **D.** Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Lào.

Câu 2. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A.** Hen-ri Côt. **B.** Giê-m Oát. **C.** Êt-môn Các-rai. **D.** Giê-m Ha-gri-vơ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Pháp.
B. Đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp lên nắm chính quyền.
C. Tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.
D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình chính trị của các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX?

- A.** Chính quyền thực dân thi hành chính sách “chia để trị”.
B. Triều đình phong kiến đầu hàng, lệ thuộc vào chính quyền thực dân.
C. Quan lại thực dân cai trị ở địa phương; cử người bản xứ cai quản trung ương.
D. Quan lại thực dân cai trị ở trung ương; cử người bản xứ cai quản địa phương.

Câu 5. Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra

- A.** máy tĩa hạt bông.
C. động cơ hơi nước.
- B.** máy dệt.
D. máy kéo sợi Gien-ni.

Câu 6. Kết quả của cuộc Cách mạng tư sản Anh đã

- A. thiết lập chế độ cộng hòa tổng thống.**
B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.
C. lật đổ ách thống trị của Pháp.
D. đưa giai cấp nông dân lên nắm quyền.

Câu 7. Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A.** Sự kiện chè Bô-xton.
B. Quan hệ giữa chính quốc với thuộc địa ngày càng căng thẳng.
C. Chế độ quân chủ chuyên chế khủng hoảng.
D. Thực dân Anh ban hành nhiều đạo luật hà khắc.

Câu 8. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì?

- A.** Cách mạng giải phóng dân tộc.
B. Cách mạng tư sản.
C. Cách mạng dân chủ nhân dân.
D. Cách mạng vô sản.

Câu 9. Đến giữa thế kỉ XIX, In-đô-nê-xi-a đã trở thành thuộc địa của

- A.** thực dân Anh.
B. thực dân Pháp.
C. thực dân Tây Ban Nha.
D. thực dân Hà Lan.

Câu 10. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A.** Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền.
B. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.
C. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.
D. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (0,5 điểm). Cuộc Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp có điểm gì giống nhau?

Câu 2 (1,0 điểm). Mô tả và nêu ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

Câu 3 (1,0 điểm). Bằng những kiến thức lịch sử đã học, em hãy: Nhận xét tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

.....**HẾT**.....

Mã đề: 02

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Đến cuối thế kỉ XIX, những nước nào ở Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp?

- A.** Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Lào.
B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
C. Xiêm, Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a.
D. Phi-líp-pin, Mi-an-ma, Lào.

Câu 2. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A.** Giêm Ha-gri-vơ. **B.** Hen-ri Côt. **C.** Ét-mon Các-rai. **D.** Giêm Oát.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình chính trị của các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX?

- A.** Quan lại thực dân cai trị ở trung ương; cử người bản xứ cai quản địa phương.
B. Chính quyền thực dân thi hành chính sách “chia để trị”.
C. Triều đình phong kiến đầu hàng, lệ thuộc vào chính quyền thực dân.
D. Quan lại thực dân cai trị ở địa phương; cử người bản xứ cai quản trung ương.

Câu 4. Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra

- A.** động cơ hơi nước.
B. máy tua hạt bông.
C. máy dệt.
D. máy kéo sợi Gienn-i.

Câu 5. Đến giữa thế kỉ XIX, In-đô-nê-xi-a đã trở thành thuộc địa của

- A.** thực dân Anh. **B.** thực dân Pháp.
C. thực dân Tây Ban Nha. **D.** thực dân Hà Lan.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Pháp.
B. Tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.
C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước.
D. Đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp lên nắm chính quyền.

Câu 7. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì?

- A.** Cách mạng vô sản.
B. Cách mạng tư sản.
C. Cách mạng dân chủ nhân dân.
D. Cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 8. Kết quả của cuộc Cách mạng tư sản Anh đã

- A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.**
B. thiết lập chế độ cộng hòa tổng thống.
C. đưa giai cấp nông dân lên nắm quyền.
D. lật đổ ách thống trị của Pháp.

Câu 9. Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A.** Chế độ quân chủ chuyên chế khủng hoảng.
B. Quan hệ giữa chính quốc với thuộc địa ngày càng căng thẳng.
C. Thực dân Anh ban hành nhiều đạo luật hà khắc.
D. Sự kiện chè Bô-xton.

Câu 10. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A.** Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.
B. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền.
C. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.
D. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (0,5 điểm). Cuộc Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc

Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp có điểm gì giống nhau?

Câu 2 (1,0 điểm). Mô tả và nêu ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

Câu 3 (1,0 điểm). Bằng những kiến thức lịch sử đã học, em hãy: Nhận xét tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

.....**HẾT**.....

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- **Phần trắc nghiệm:** Từ câu 1 - câu 10: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

- **Phần tự luận:**

+ Hướng dẫn chỉ nêu những ý chính và thang điểm chủ yếu. Những bài làm sáng tạo, có kiến giải riêng so với đáp án, nếu lập luận thuyết phục, kiến thức chính xác, khoa học, thi giáo viên cho điểm tối đa.

+ Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt ghi điểm sao cho phù hợp (thang điểm nhỏ nhất 0,25 điểm).

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MD 1	C	B	B	C	D	B	C	B	D	A
MD 2	B	D	D	D	D	D	B	A	A	B

II. Tự luận (2,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (0,5 điểm)	Điểm giống nhau:	
	- Nguyên nhân sâu xa: Những chuyển biến trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội...	0,25
	- Ý nghĩa, tính chất: Xóa bỏ những rào cản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Là cuộc cách mạng tư sản.	0,25
Câu 2 (1,0 điểm)	- Mô tả:	
	+ Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn được thực hiện có tổ chức, có hệ thống, liên tục.	0,25
	+ Biện pháp: lập 2 đội dân binh độc đảo là đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải với nhiệm vụ khai thác tài nguyên biển (thu lượm hàng hoá của các con tàu bị đắm và các hải sản quý); kiểm soát, quản lý biển, đảo.	0,25
	+ Chính sách: cấp giấy, miễn tiền sưu, tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ đến Hoàng Sa/Trường Sa và nhiều đảo khác.	0,25
	- Ý nghĩa: Từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.	0,25
Câu 3 (1,0 điểm)	Nhận xét:	
	- Buộc chúa Trịnh phải thực hiện 1 số chính sách như khuyến khích khai hoang, giảm nhẹ thuế khoá, tu sửa đê điều, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn...	0,5
	- Giáng đòn mạnh mẽ và làm lung lay chính quyền Lê – Trịnh...	0,5

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG

TỔ CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN RA ĐỀ



Bùi Thị Như Thảo


Lê Thị Loan


Lê Thị Loan

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	1. Cách mạng tư sản Anh	1							1	20% (2,0đ)
		2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1								
		3. Cách mạng tư sản Pháp			2						
		4. Cách mạng công nghiệp	2								
2	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX	1. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây	2								10% (1,0đ)
		2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á	2								
		3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á									
3	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	1. Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn									20% (2,0đ)
		2. Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII				1					
		3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII						1			
Tổng			8		2	1		1		1	50%
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		(5,0đ)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	1. Cách mạng tư sản Anh	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh. Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.	1TN			
		2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1TN			

		3. Cách mạng tư sản Pháp	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.		2TN		
			Vận dụng cao: So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa cuộc CMTS Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và CMTS Pháp.				1TL
		4. Cách mạng công nghiệp	Nhận biết – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Vận dụng cao – Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	2TN			
2	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX	1. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây	Nhận biết – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.	2TN			
		2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á	Nhận biết – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.	2TN			
		3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á	Thông hiểu – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.				
3	VIỆT NAM TỪ	1. Xung đột Nam –	Nhận biết				

	ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bắc triều, Trịnh – Nguyễn	– Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc. Thông hiểu – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. Vận dụng – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.				
		2. Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Nhận biết – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.		1TL		
		3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Nhận biết – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Thông hiểu – Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Vận dụng – Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.			1TL	
Tổng				8 TN	2TN 1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%